

Số: 106/BC-HĐND

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn Thành phố

Thực hiện Chương trình công tác năm 2018, Ban Đô thị HĐND Thành phố tổ chức giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn Thành phố. Đoàn giám sát đã nghiên cứu báo cáo của sở Tài nguyên và Môi trường, sở Công thương¹ và 18 quận, huyện, thị xã². Ban Đô thị báo cáo kết quả giám sát như sau:

I- Tình hình triển khai các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn Thành phố.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Trong thời gian qua, công tác bảo vệ môi trường nói chung và bảo vệ môi trường làng nghề nói riêng trên địa bàn Thành phố, được Trung ương, Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố quan tâm và xác định là một nhiệm vụ chính trị quan trọng của các cấp chính quyền Thành phố cần tập trung chỉ đạo thực hiện. Ngày 31/8/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 25/CT-TTg về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội; Thành ủy Hà Nội ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/5/2017 về “Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và những năm tiếp theo”; HĐND Thành phố đã ban hành nhiều nghị quyết quan trọng về biện pháp bảo vệ môi trường; chính sách khuyến khích phát triển làng nghề³, đồng thời tại các kỳ họp cuối năm HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của năm tiếp theo trong đó có nội dung về tăng cường công tác bảo vệ môi trường.

UBND Thành phố đã ban hành nhiều văn bản để triển khai thực hiện, chỉ đạo UBND các quận, huyện, thị xã có làng nghề và các sở, ngành chức năng xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện ý kiến chỉ đạo của các cấp, các ngành nhằm thực hiện mục tiêu tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong quản lý và phát triển làng nghề; khắc phục ô nhiễm môi trường, ngăn chặn việc phát sinh các làng

¹ Báo cáo số 9282/BC-STNMT-KTTV&BĐKH ngày 05/11/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường, Báo cáo số 5296/SCT-QLCN ngày 19/10/2018, số 5784/SCT-QLCN ngày 09/11/2018 của Sở Công thương.

² Các quận, huyện: Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Hà Đông, Gia Lâm, Đông Anh, Thanh Trì, Thường Tín, Phú Xuyên, Chương Mỹ, Mê Linh, Thanh Oai, Quốc Oai, Ứng Hòa, Thạch Thất, Phúc Thọ, Ba Vì và thị xã Sơn Tây (huyện Phúc Thọ không gửi báo cáo cho Đoàn giám sát theo yêu cầu).

³ Nghị quyết số 03/2009/NQ-HĐND ngày 17/7/2009 về nhiệm vụ và các giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường bức xúc trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2010; Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013 của Hội đồng nhân dân về chính sách khuyến khích phát triển làng nghề thành phố Hà Nội.

nghe gây ô nhiễm môi trường mới; nâng cao nhận thức cộng đồng làng nghề gắn với trách nhiệm về môi trường; bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần thúc đẩy và phát triển bền vững các làng nghề trên địa bàn Thành phố⁴.

2. Kết quả thực hiện

2.1- Công tác tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề.

Thực hiện nhiệm vụ về bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn Thành phố, các sở, ban, ngành và các cấp chính quyền địa phương đã tích cực triển khai công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật tại khu vực làng nghề. Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp cùng sở ngành, chính quyền địa phương triển khai xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng tại khu vực làng nghề trên địa bàn Thành phố thông qua các hình thức như truyền hình, báo chí, truyền thông lưu động, tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về nâng cao nhận thức, trách nhiệm và kỹ năng xử lý các tình huống ô nhiễm môi trường cho cán bộ làm công tác môi trường và chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh tại khu vực làng nghề.

UBND các cấp ở địa phương đã tổ chức tuyên truyền tới người dân và chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, người lao động trong khu vực làng nghề các quy định của pháp luật, của địa phương về trách nhiệm bảo vệ môi trường. Tổ chức các hoạt động ra quân, tuyên truyền hưởng ứng ngày môi trường, nhiều địa phương đã thực hiện phát sóng chuyên mục về bảo vệ môi trường trên hệ thống đài truyền thanh, tập huấn, hướng dẫn cho các hộ sản xuất, hộ gia đình khu vực làng nghề phân loại rác tại nguồn, quan tâm đến việc đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ trực tiếp làm công tác môi trường.

2.2- Kết quả việc rà soát, phân loại, đánh giá mức độ ô nhiễm.

Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã tiến hành điều tra, khảo sát thực tế 80 làng nghề, qua khảo sát thực tế có 15/80 làng nghề không phải tiến hành đánh giá, phân loại⁵ và 65 làng nghề phải tiến hành đánh giá, phân loại theo 05 nhóm ngành nghề, bao gồm làng nghề: nhuộm, thuộc da; tái chế; cơ kim khí; thủ công mỹ nghệ; chế biến nông sản thực phẩm.

Qua đánh giá, phân loại: Về môi trường nước có 40 làng nghề ô nhiễm nghiêm trọng, 17 làng nghề ô nhiễm, 08 làng nghề không ô nhiễm; về môi

⁴UBND Thành phố đã ban hành: Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 về phê duyệt Đề án bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề Hà Nội giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2020; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 10/01/2017 để triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng; Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 03/7/2017 triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU của Thành ủy; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 01/6/2017 về khắc phục các tồn tại, hạn chế và triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp cấp bách để bảo vệ môi trường; Quyết định số 6136/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 Phê duyệt Đề án Bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;...

⁵ 07/15 làng nghề đã có chủ trương đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung và 08/15 làng nghề hiện nay đã chuyển đổi hình thức kinh doanh khác.

trường không khí có 12 làng nghề ô nhiễm nghiêm trọng, 10 làng nghề ô nhiễm, 43 làng nghề không ô nhiễm; về môi trường đất (đánh giá 37/65 làng nghề) có: 03 làng nghề ô nhiễm nghiêm trọng, 02 làng nghề ô nhiễm và 23 làng nghề không ô nhiễm (*chi tiết phụ lục 1*).

Hiện nay, UBND Thành phố tiếp tục giao sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các quận, huyện có làng nghề rà soát, tổng hợp báo cáo việc đánh giá, phân loại theo mức độ ô nhiễm môi trường đối với các làng nghề còn lại, tiến tới 100% các làng nghề được rà soát, đánh giá, phân loại theo quy định để làm cơ sở xây dựng kế hoạch xử lý ô nhiễm phù hợp với từng loại hình sản xuất và điều kiện thực tế của từng địa phương.

2.3- Kết quả đầu tư, nâng cấp các hạng mục công trình thu gom, xử lý nước thải, chất thải.

Đã đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Cầu Ngà tại cụm làng nghề xã Dương Liễu (Hoài Đức), công suất 20.000m³/ ngày đêm đã đi vào vận hành từ tháng 10/2016; đang thi công Nhà máy xử lý nước thải tại xã Sơn Đồng (Hoài Đức) công suất 8.000m³/ngày đêm, tiếp nhận nước thải của 5 xã làng nghề: Đắc Sở, Yên Sở, Sơn Đồng, Đức Giang, Tiền Yên dự kiến đưa vào sử dụng đầu năm 2019.

Thành phố đang kêu gọi xã hội hóa đầu tư 08 dự án xử lý nước thải, rác thải tại các làng nghề trên địa bàn các huyện Quốc Oai, Mê Linh, Hoài Đức, Thường Tín với tổng vốn đầu tư dự kiến là 569 tỷ đồng và kêu gọi đầu tư 48 cụm công nghiệp phát triển làng nghề trên địa bàn các huyện Phúc Thọ, Thạch Thất, Quốc Oai, Hoài Đức, Thanh Oai, Thường Tín, Ứng Hòa, Phú Xuyên, Chương Mỹ, Thanh Trì và quận Hà Đông với tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 8.983,8 tỷ đồng.

Đối với chất thải rắn, các làng nghề đã tổ chức thu gom tập trung, có bãi tập kết để vận chuyển đến nơi xử lý, việc thu gom được thực hiện thông qua các hình thức như tổ thu gom do UBND xã quản lý, tổ thu gom do thôn tự quản lý hoặc thuê đơn vị vệ sinh môi trường thực hiện; đối với chất thải nguy hại, một số nơi thuê các công ty chuyên ngành thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định.

2.4. Việc triển khai thu phí bảo vệ môi trường.

Trên cơ sở Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của UBND Thành phố về việc phân cấp thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Hướng dẫn số 9547/HD-STNMT ngày 09/11/2017 đề phòng Tài nguyên và Môi trường các quận, huyện, thị xã căn cứ thực hiện.

Qua báo cáo, giám sát cho thấy cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp trong làng nghề đa số đều thuộc đối tượng phải nộp phí 01 lần/năm (1.500.000đ/năm), tuy nhiên, hiện nay đa số các cơ sở sản xuất trong làng nghề chưa thực hiện đầy đủ việc nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp. Trong năm 2017, tổng số phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn

thành phố Hà Nội đã thẩm định và ra thông báo là: 4,118 tỷ đồng số phí thu được là 3,544 tỷ đồng. Trong đó, phòng Tài nguyên và Môi trường các quận, huyện, thị xã tiến hành ra thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp với tổng số tiền 1,864 tỷ đồng, tổng số phí thu được là 812,7 triệu đồng. Trong đó, số phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp thu được của các cơ sở sản xuất trong làng nghề chiếm tỉ lệ rất nhỏ (chưa đến 5%).

2.5. Việc hỗ trợ kinh phí và kêu gọi đầu tư xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề.

Căn cứ Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013 của HĐND Thành phố về chính sách khuyến khích phát triển làng nghề thành phố Hà Nội, UBND Thành phố đã ban hành các văn bản để triển khai tổ chức thực hiện⁶, trong đó giao Sở Tài chính hỗ trợ kinh phí cho 20 làng nghề có mức độ ô nhiễm môi trường nghiêm trọng xây dựng công trình trạm xử lý nước thải đầu mối của khu thu gom xử lý nước thải tập trung; khu tập kết chất thải rắn với mức hỗ trợ 5 tỷ đồng/làng nghề; triển khai xây dựng kế hoạch hỗ trợ kinh phí xử lý ô nhiễm làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020, theo đó dự kiến hỗ trợ 100% kinh phí cho công tác chuẩn bị đầu tư và 50% kinh phí tổng mức đầu tư để xây dựng công trình xử lý nước thải đầu mối và hệ thống thu gom nước thải, khu tập kết chất thải rắn đối với 20 làng nghề; bố trí kinh phí 2.5 tỷ đồng để thực hiện nhiệm vụ rà soát, đánh giá phân loại ô nhiễm làng nghề.

Quỹ đầu tư phát triển Hà Nội ứng 30 tỷ đồng cho huyện Phú Xuyên thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng cơ sở hạ tầng xung quanh khu giết mổ gia súc. Đối với các làng nghề ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, UBND Thành phố giao sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với sở Công thương, sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kêu gọi xã hội hóa xử lý ô nhiễm môi trường. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Trung tâm xúc tiến Đầu tư thương mại du lịch đưa vào danh sách kêu gọi đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải làng nghề chăn ga gối đệm Trát Cầu xã Tiên Phong huyện Thường Tín; sở Xây dựng kêu gọi nhà đầu tư xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường các sông, các làng nghề trên địa bàn huyện Phú Xuyên.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về bảo vệ môi trường làng nghề.

Qua thực hiện thanh tra, kiểm tra, cơ bản các hộ sản xuất đã nghiêm túc chấp hành việc lập cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định. Hàng năm UBND các quận, huyện đã thành lập đoàn kiểm tra liên ngành phối hợp với các cơ quan chức năng của Thành phố tiến hành thanh, kiểm tra việc chấp hành quy định về bảo vệ môi trường, đối với các trường hợp có vi phạm đã được lập hồ sơ xử lý theo quy định, một số địa phương đã thực hiện tốt công tác thanh, kiểm tra góp phần phòng ngừa, ngăn chặn phát sinh vi phạm,

⁶Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 của UBND Thành phố ban hành quy định về chính sách khuyến khích phát triển làng nghề Thành phố; Quyết định số 6230/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của UBND Thành phố phê duyệt kế hoạch thực hiện chính sách khuyến khích phát triển làng nghề giai đoạn 2016 – 2020

đồng thời qua đó tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức về bảo vệ môi trường của các hộ sản xuất tại các làng nghề⁷.

II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

(1). Tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề còn diễn biến phức tạp, qua kết quả kiểm tra, đánh giá, phân loại ô nhiễm tại 65 làng nghề cho thấy có tới 54/65 làng nghề bị ô nhiễm môi trường (chiếm tỷ lệ 84,6%), nhiều làng nghề có tới 2 chỉ số ô nhiễm môi trường⁸ (ô nhiễm về môi trường nước, không khí, đất). Tiến độ rà soát, đánh giá, phân loại mức độ ô nhiễm tại các làng nghề còn chậm, đến nay mới đánh giá, phân loại được 80/305 làng nghề (còn 205 làng nghề chưa đánh giá, phân loại).

(2). Kết quả đầu tư, nâng cấp các hạng mục công trình thu gom, xử lý nước thải tại các làng nghề còn hạn chế, chưa đảm bảo yêu cầu. Đối với các cụm công nghiệp (có làng nghề) mới đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại 21/43 cụm (đạt 49%), tuy nhiên một số hệ thống xử lý nước thải đã xuống cấp, hiệu quả hoạt động không cao, đặc biệt có trạm được đầu tư xây dựng từ nhiều năm nay nhưng vẫn chưa đưa vào khai thác hoạt động dẫn đến các thiết bị, máy móc bị hư hỏng, xuống cấp gây lãng phí ngân sách⁹. Một số dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải thực hiện bằng nguồn vốn xã hội hóa sau khi kêu gọi đến nay vẫn chưa có nhà đầu tư vào đăng ký¹⁰.

(3). Việc xử lý nước thải tại khu vực làng nghề gặp nhiều khó khăn, chưa hiệu quả do các hộ sản xuất làng nghề phân tán, hầu hết các hộ đều tận dụng diện tích đất ở để làm cơ sở sản xuất, quy mô sản xuất nhỏ lẻ, tự phát; hoạt động sản xuất xen lẫn sinh hoạt gây nhiều bất cập trong công tác bảo vệ môi trường, hầu hết nước thải sản xuất đều được thải chung với đường cống thoát nước sinh hoạt của làng nghề không qua xử lý.

(4). Việc di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư còn hạn chế, do đó tình trạng ô nhiễm môi trường gây ảnh hưởng đến sức khỏe chưa được xử lý triệt để¹¹.

⁷ Năm 2018, quận Hà Đông kiểm tra 97 cơ sở, lập hồ sơ xử phạt 9 cơ sở với tổng số tiền 240,5 triệu đồng; quận Nam Từ Liêm kiểm tra và xử phạt 24 cơ sở với số tiền 75 triệu đồng; huyện Thanh Trì kiểm tra 36 cơ sở, lập hồ sơ xử phạt 04 cơ sở với tổng số tiền 67,78 triệu đồng; huyện Ứng Hòa kiểm tra 60 cơ sở, lập hồ sơ xử phạt 46 cơ sở vi phạm với tổng số tiền 125 triệu đồng; huyện Chương Mỹ đã kiểm tra 15 hộ sản xuất, phát hiện và xử phạt 06 trường hợp với tổng số tiền phạt 15 triệu đồng;...

⁸ Làng nghề chế biến NSTP Minh Khai, Cát Quế (Hoài Đức), Làng nghề chế biến NSTP Tân Hòa (Quốc Oai), Làng nghề làm đậu thôn Yên Nội, Tiên Đài xã Vạn Yên (Mê Linh), Làng nghề chế biến NSTP thôn Trúng Đích, xã Hạ Mỗ (Đan Phượng), Làng nghề cơ khí Đại Tự, xã Kim Chung, (Hoài Đức), Làng nghề dệt khăn, dệt len thôn Thanh Thần, xã Thanh Mai (Thanh Oai),...

⁹ Hệ thống xử lý nước thải cụm công nghiệp làng nghề xã Tân Triều, huyện Thanh Trì.

¹⁰ Dự án Nhà máy xử lý nước thải tại xã Vân Canh, Hoài Đức công suất 4.000m³/ngày đêm, tiếp nhận nước thải của 4 xã: Vân Canh, Kim Chung, Lại Yên, Di Trạch; Dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại Phùng Xá - Mỹ Đức (công suất 500m³/ngày đêm).

¹¹ Theo báo cáo của các quận, huyện hiện nay quy định của pháp luật về xử phạt hành chính, đình chỉ hoạt động, cưỡng chế đối với các trường hợp hộ gia đình, cơ sở sản xuất trong làng nghề gây ô nhiễm môi trường còn thiếu và bất cập nên việc di dời các cơ sở này ra khỏi khu dân cư gặp nhiều khó khăn.

(5). Việc thu phí bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp có nước thải tại các làng nghề còn hạn chế; việc xử phạt, cưỡng chế các cơ sở này chấp hành nộp phí bảo vệ môi trường gặp nhiều khó khăn.

(6). Việc triển khai hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng công trình trạm xử lý nước thải đầu mối của khu thu gom xử lý nước thải tập trung, khu tập kết chất thải rắn tại 20 làng nghề có mức độ ô nhiễm nghiêm trọng đến nay chưa có kết quả. Theo kế hoạch đến năm 2018 Thành phố sẽ hỗ trợ 50 tỷ cho 10 làng nghề, tuy nhiên đến thời điểm hiện nay chưa có làng nghề nào được áp dụng cơ chế hỗ trợ này¹².

(7). Việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, hộ gia đình, hộ cá thể tại các làng nghề còn hạn chế, tại các làng nghề cơ bản đã bố trí khu vực tập kết chất thải, tuy nhiên tình trạng chất thải không được thu gom, tập kết không đúng nơi quy định và không có biện pháp đảm bảo chống ô nhiễm vẫn diễn ra phổ biến tại nhiều làng nghề.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

(1). Một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về làng nghề còn chưa thống nhất, chưa rõ ràng trong việc phân loại giữa làng nghề, làng có nghề, làng nghề truyền thống, khu tiểu thủ công nghiệp,...do đó việc áp dụng các quy định về bảo vệ môi trường làng nghề có lúc còn gặp khó khăn; chưa có quy định về việc xử lý di dời đối với những làng nghề gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư.

(2). Đa số các làng nghề chỉ tập trung vào việc sản xuất kinh doanh, với đặc trưng là sản xuất quy mô nhỏ lẻ, công nghệ lạc hậu và thiết bị đơn giản, hiệu quả sử dụng nguyên nhiên liệu thấp, mặt bằng sản xuất hạn chế, việc đầu tư cho xây dựng các hệ thống bảo vệ môi trường như xử lý, giảm thiểu chất thải (lỏng, rắn và khí) từ các quá trình sản xuất ít được quan tâm.

(3). Kinh phí đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường khá lớn, trong khi ngân sách Thành phố chưa đáp ứng đủ, việc kêu gọi đầu tư bằng nguồn vốn xã hội hóa gặp nhiều khó khăn do hiệu quả đầu tư thấp, rủi ro cao nên ít nhà đầu tư tham gia.

(4). Các làng nghề truyền thống có đặc thù việc tổ chức sản xuất có quy mô nhỏ (hộ gia đình) gắn với khu dân cư, với nơi ở và có lịch sử tồn tại, phát triển qua nhiều năm, sử dụng nguồn lao động linh hoạt (nhiều ngành nghề người già và trẻ em cũng tham gia) và thời gian không cố định, do đó việc di dời đến nơi sản xuất tập trung là rất khó khăn.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

(1). Cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư cho hoạt động môi trường còn thiếu, chưa hấp dẫn thu hút nhà đầu tư nhất là đầu tư trong lĩnh vực xử lý nước thải, khí thải hay sản xuất sạch ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

¹²Theo báo cáo của sở Công thương tại Văn bản số 5784/SCT-QLCN ngày 09/11/2018.

(2). Công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường tại các làng nghề còn chưa thường xuyên, việc phối hợp giữa các cấp, các ngành trong phát hiện và đấu tranh phòng, chống vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường còn hạn chế; các vi phạm về môi trường chậm được phát hiện, việc xử lý còn thiếu kiên quyết, không kịp thời.

(3). Đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác môi trường từ Thành phố đến quận, huyện, xã, phường còn thiếu và yếu về chuyên môn, nghiệp vụ, trang thiết bị, phương tiện chuyên dùng lạc hậu chưa đáp ứng được yêu cầu; cán bộ làm công tác môi trường ở cấp xã đa số kiêm nhiệm, thời gian làm công tác chuyên môn nhiều, chế độ đãi ngộ thấp nên chưa khuyến khích, nâng cao trách nhiệm đối với công tác môi trường.

(4). Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường tuy đã được triển khai nhưng chưa sâu rộng, thường xuyên, tập trung vào các đối tượng cần tuyên truyền, chưa có kế hoạch riêng cho công tác tuyên truyền đối với từng loại hình cơ sở sản xuất kinh doanh, do đó kết quả còn hạn chế.

(5). Ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề của nhiều chủ cơ sở sản xuất kinh doanh, nhiều hộ gia đình còn thấp, chưa quan tâm đầu tư cho việc bảo vệ môi trường, phát triển sản xuất bền vững.

III. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với UBND Thành phố

(1). Quan tâm xây dựng, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thi hành các văn bản quy phạm pháp luật; các cơ chế chính sách về quản lý và phát triển làng nghề gắn liền với bảo vệ môi trường, trong đó cần quy định rõ nhiệm vụ để phát huy vai trò, trách nhiệm của chính quyền cơ sở, các đoàn thể xã hội và các tập thể, cá nhân trong việc tham gia vào công tác bảo vệ môi trường làng nghề; Hoàn thiện cơ chế thu hút đầu tư xã hội hoá, đa dạng hóa các nguồn lực để thực hiện bảo vệ môi trường làng nghề.

(2). Tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm các quy định của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố về công tác bảo vệ môi trường; tăng cường thanh tra, kiểm tra đối với các cấp, các ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ; xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, cá nhân có sai phạm.

(3). Tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp làng nghề tập trung, các trạm xử lý nước thải tại 17 cụm công nghiệp đã hoạt động ổn định, trong đó cần ưu tiên đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tại 20 làng nghề ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo kế hoạch đã phê duyệt.

(4). Đối với các làng nghề đã có khu, cụm, điểm công nghiệp để di dời cần có kế hoạch, biện pháp cụ thể để thực hiện việc di dời, không để tình trạng vẫn còn các tồn tại các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoạt động trong khu dân cư dẫn đến tâm lý chây ỳ của các chủ cơ sở.

2. Đối với các sở, ngành.

2.1. Sở Tài nguyên và Môi trường

(1). Chủ động xây dựng dự thảo Quy định về bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội, trên cơ sở ý kiến đóng góp của các sở ngành, quận, huyện hoàn thiện trình UBND Thành phố xem xét ban hành.

(2). Chủ trì, phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã đẩy nhanh tiến độ rà soát, đánh giá, phân loại làng nghề trên địa bàn Thành phố theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

(3). Triển khai xây dựng hệ thống quan trắc tự động nhằm phục vụ yêu cầu kiểm soát ô nhiễm môi trường làng nghề trên địa bàn Thành phố.

(4). Đề xuất UBND Thành phố tiếp tục đầu tư các trạm xử lý nước thải tại các làng nghề có mức độ ô nhiễm nghiêm trọng gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống Nhân dân trong khu vực.

(5). Công bố danh sách các làng nghề gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên các phương tiện thông tin đại chúng; phổ biến, tuyên truyền các mô hình làng nghề thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường.

(6). Thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn, truyền thông rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường cho cán bộ quản lý môi trường tại địa phương, cộng đồng dân cư và người trực tiếp sản xuất kinh doanh tại các làng nghề.

2.2. Sở Công thương

(1). Phối hợp với UBND quận, huyện, thị xã rà soát quy hoạch khu, cụm, điểm công nghiệp làng nghề; bố trí địa điểm và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở, hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại làng nghề ô nhiễm môi trường nghiêm trọng di chuyển vào các khu, cụm, điểm công nghiệp làng nghề tập trung.

(2). Tăng cường quản lý các cơ sở kinh doanh, các cơ sở tại các làng nghề có sử dụng hóa chất (đặc biệt là các làng nghề cơ kim khí) nhằm ngăn ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm.

(3). Xem xét việc thực hiện các điều kiện về bảo vệ môi trường khi công nhận mới làng nghề theo đúng quy định; tổ chức rà soát các làng nghề đã được công nhận về điều kiện bảo vệ môi trường để kiến nghị biện pháp quản lý, xử lý phù hợp.

2.3. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

(1). Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách ưu đãi cho các làng nghề truyền thống, đăng ký bản quyền và hỗ trợ để duy trì, phát triển sản xuất với quy mô và loại hình phù hợp.

(2). Chủ trì phối hợp cùng Sở Khoa học công nghệ, UBND các cấp có kế hoạch và chỉ đạo các địa phương, cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện việc áp dụng khoa học, công nghệ sạch và xử lý ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, trồng trọt nhằm giảm tối đa ô nhiễm môi trường về đất, nước, không khí.

(3). Chủ trì, phối hợp cùng sở Y tế tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực vệ sinh thú y, an toàn vệ sinh thực phẩm tại các làng nghề.

2.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

(1). Chủ trì, phối hợp với sở Công thương, sở Tài nguyên và Môi trường đẩy mạnh việc kêu gọi xã hội hóa xử lý ô nhiễm môi trường tại các làng nghề.

(2). Tiếp tục phối hợp với Trung tâm xúc tiến Đầu tư thương mại du lịch đưa vào danh sách kêu gọi đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải làng nghề ô nhiễm nghiêm trọng.

2.5. Sở Tài chính

(1). Bố trí kinh phí theo đề nghị của sở Công thương để triển khai hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng công trình trạm xử lý nước thải đầu mối của khu thu gom xử lý nước thải tập trung, khu tập kết chất thải rắn tại 20 làng nghề có mức độ ô nhiễm nghiêm trọng

(2). Triển khai thực hiện kế hoạch hỗ trợ kinh phí xử lý ô nhiễm làng nghề trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016-2020, theo đó dự kiến hỗ trợ 100% kinh phí cho công tác chuẩn bị đầu tư và 50% kinh phí theo tổng mức đầu tư để xây dựng công trình xử lý nước thải đầu mối và hệ thống thu gom nước thải, khu tập kết chất thải rắn.

3. Đối với UBND cấp huyện

(1). Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường; kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm theo quy định.

(2). Kiểm tra, rà soát và phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định tại Thông tư 31/2016/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

(3). Phối hợp các sở, ngành để thực hiện việc di dời các cơ sở ô nhiễm nghiêm trọng vào khu, cụm công nghiệp làng nghề tập trung để quản lý.

(4). Báo cáo thường xuyên, kịp thời các vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về bảo vệ môi trường làng nghề đến UBND Thành phố để chỉ đạo, xử lý.

4. Đối với UBND cấp xã

(1). Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo vệ môi trường, ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường đến sức khỏe của nhân dân trên các phương tiện truyền thanh và các hội nghị tại địa phương, qua đó nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường.

(2). Lập, trình UBND cấp huyện phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề để tổ chức thực hiện theo quy định. Kiến nghị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với các cơ sở không chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường.

(3). Xây dựng hương ước, quy ước bảo vệ môi trường làng nghề theo Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 8/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện quy ước, hương ước.

5. Đối với cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh tại làng nghề

(1).Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung về Báo cáo đánh giá tác động môi trường; kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc có báo cáo về các biện pháp bảo vệ môi trường. Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã về tình hình phát sinh và xử lý chất thải của cơ sở.

(2).Thực hiện di dời, chuyển đổi ngành nghề sản xuất hoặc chấp hành các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.Trường hợp xảy ra các sự cố gây ô nhiễm môi trường cần báo cáo ngay cho UBND cấp xã để chỉ đạo xử lý và khắc phục kịp thời.

(3). Đóng góp kinh phí xây dựng, vận hành, duy tu, bảo dưỡng và cải tạo các công trình thuộc kết cấu hạ tầng về bảo vệ môi trường làng nghề; nộp phí thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đầy đủ và đúng hạn.

Trong quá trình giám sát, qua báo cáo của các quận, huyện, sở, ngành, Đoàn nhận được các ý kiến đề xuất, kiến nghị của các đơn vị, Đoàn giám sát tổng hợp và chuyển đến UBND Thành phố để nghiên cứu, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền, thông báo cho các đơn vị liên quan và Ban Đô thị HĐND Thành phố (để giám sát). *(chi tiết phụ lục 2).*

Ban Đô thị HĐND Thành phố kính báo cáo Thường trực HĐND, HĐND Thành phố và thông báo đến các cơ quan, đơn vị liên quan kết quả giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn Thành phố./

Nơi nhận:

- Thường trực TU;
- Chủ tịch HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Thường trực HĐND TP;
- UBND TP;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- C/PCVP HĐND T.H.Dũng;
- Các Sở: TNMT, CT, TC, KH&ĐT, NN&PTNT;
- TT HĐND, UBND các q,h,tx;
- Lưu: VT, BDT_(Giang).

(để báo cáo)



Nguyễn Nguyên Quân



Phụ lục 1. Bảng tổng hợp phân loại mức độ ô nhiễm môi trường tại các làng nghề
(Kèm theo Báo cáo kết quả giám sát số 106/BC-HĐND ngày 29 /11/2018 của Ban Đô thị HĐND Thành phố)

STT	Tên làng nghề	Địa điểm	Phân loại mức độ ô nhiễm		
			Môi trường nước	Môi trường không khí	Môi trường đất
I	Làng nghề chế biến nông sản thực phẩm				
I.1	Làng nghề chế biến tinh bột				
1	Làng nghề chế biến NSTP Minh Khai	Xã Minh Khai, Hoài Đức	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	
2	Làng nghề chế biến NSTP Cát Quế	Xã Cát Quế, Hoài Đức	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	
3	Làng nghề chế biến tinh bột Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa, Quốc Oai	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Không ô nhiễm môi trường	
4	Làng nghề chế biến NSTP thôn Tân Hòa	Xã Tân Hòa, Quốc Oai	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Không ô nhiễm môi trường	
5	Làng nghề chế biến NSTP thôn Minh Hồng	Xã Minh Hồng, Phú Xuyên	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	
6	Làng nghề chế biến NSTP thôn Hạ Hiệp	Xã Liên Hiệp, Phúc Thọ	Ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	
7	Làng nghề chế biến NSTP thôn Hiếu Hiệp	Xã Liên Hiệp, Phúc Thọ	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Không ô nhiễm môi trường	
I.2	Làng nghề làm bún				
1	Làng nghề bún bánh thôn Cao Xá Hạ	Xã Đức Giang, Hoài Đức	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Ô nhiễm môi trường	
2	Làng nghề bún thôn Thanh Lương	Xã Bích Hoà, Thanh Oai	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Không ô nhiễm môi trường	
3	Làng nghề bún thôn Kỳ Thủy	Xã Bích Hoà, Thanh Oai	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	
4	Làng nghề chế biến lương thực Yên Viên	Xã Yên Viên, Gia Lâm	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Không ô nhiễm môi trường	
5	Làng nghề chế biến lương thực Vân Lôi	Xã Tam Đồng, Mê Linh	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Không ô nhiễm môi trường	

STT	Tên làng nghề	Địa điểm	Phân loại mức độ ô nhiễm		
			Môi trường nước	Môi trường không khí	Môi trường đất
			trọng		
6	Làng nghề làm bún thôn Bật Chùa	Xã Liên Bạt, Ứng Hoà	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Không ô nhiễm môi trường	
7	Làng nghề làm bún thôn Bật Trung	Xã Liên Bạt, Ứng Hoà	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Không ô nhiễm môi trường	
8	Làng nghề làm bún thôn Bật Ngõ	Xã Liên Bạt, Ứng Hoà	Ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	
9	Làng nghề chế biến NSTP thôn Linh Chiểu	Xã Sen Chiểu, Phúc Thọ	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Không ô nhiễm môi trường	
<i>I.3 Làng nghề làm đậu phụ</i>					
1	Làng nghề làm đậu thôn Yên Nội	Xã Vạn Yên, Mê Linh	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	
2	Làng nghề làm đậu thôn Tiên Đài	Xã Vạn Yên, Mê Linh	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	
3	Làng nghề chế biến NSTP thôn Bá Nội	Xã Hồng Hà, Đan Phượng	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	
4	Làng nghề chế biến NSTP thôn Trúng Đích	Xã Hạ Mỗ, Đan Phượng	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	
<i>I.4 Làng nghề nấu rượu</i>					
1	Làng nghề chế biến NSTP thôn Chi Nê	Xã Trung Hoà, Chương Mỹ	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Không ô nhiễm môi trường	
2	Làng nghề chế biến LTTP My Thượng	Xã Thanh Mai, Thanh Oai	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Ô nhiễm môi trường	
3	Làng nghề chế biến LTTP thôn Tân Độ	Xã Hồng Minh, Phú Xuyên	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Không ô nhiễm môi trường	
<i>I.5 Làng nghề làm bánh đa, phở khô</i>					
1	Làng nghề bánh đa nem thôn Ngự Câu	Xã An Thượng, Hoài Đức	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	
2	Làng nghề bánh kẹo, phở khô Yên Thị	Xã tiến Thịnh, Mê Linh	Ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	
3	Làng nghề bánh đa Ngọc Trì	Xã Kim Hoa, Mê Linh	Ô nhiễm môi trường nghiêm	Không ô nhiễm môi trường	

STT	Tên làng nghề	Địa điểm	Phân loại mức độ ô nhiễm		
			Môi trường nước	Môi trường không khí	Môi trường đất
			trọng		
4	Làng nghề chế biến LTTP My Hạ	Xã Thanh Mai, Thanh Oai	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	
5	Làng nghề tương, miến thôn Cự Đà	Xã Thanh Thủy, Thanh Oai	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Ô nhiễm môi trường	
I.6 Các loại hình khác					
1	Làng nghề bánh kẹo, dệt kim La Phù	Xã La Phù, Hoài Đức	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	
2	Làng nghề chè lam thôn Thạch	Xã Thạch Xá, Thạch Thất	Ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	
3	Làng nghề bánh tẻ thôn Phú Nhi	Phường Phú Thịnh, TX Sơn Tây	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Không ô nhiễm môi trường	
4	Làng nghề chế biến NSTP thôn Lưu Xá	Xã Đức Giang, Hoài Đức	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	
5	Làng nghề chế biến lương thực Cự An	Xã Tam Đồng, Mê Linh	Ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	
6	Làng nghề CBNS Hoàng Trung	xã Hồng Dương, Thường Tín	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Không ô nhiễm môi trường	
7	Làng nghề chế biến NSTP thôn Tháp Thượng	Xã Song Phương, Đan Phượng	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Không ô nhiễm môi trường	
8	Làng nghề bánh dày Thượng Đình	xã Nhị Khê, Thường Tín	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Không ô nhiễm môi trường	
9	Làng nghề bánh kẹo Xuân Đình	Phường Xuân Đình, Bắc Từ Liêm	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Ô nhiễm môi trường	
II Làng nghề dệt nhuộm, thuộc da					
II.1 Làng nghề dệt					
1	Làng nghề dệt Đồng Nhân	Xã Đông La, Hoài Đức	Không ô nhiễm môi trường	Ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường
2	Làng nghề dệt khăn, dệt len thôn Thanh Thần	Xã Thanh Mai, Thanh Oai	Không ô nhiễm môi trường	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Không ô nhiễm môi trường
3	Làng nghề dệt Hòa Xá	Xã Hoà Xá, Ứng Hoà	Ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng

STT	Tên làng nghề	Địa điểm	Phân loại mức độ ô nhiễm		
			Môi trường nước	Môi trường không khí	Môi trường đất
					trọng
II.2	<i>Làng nghề giày da</i>				
1	Làng nghề giày da Giẽ Thượng	Xã Phú Yên, Phú Xuyên	Ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường
III	<i>Làng nghề thủ công, mỹ nghệ</i>				
III.1	<i>Làng nghề mộc</i>				
1	Làng nghề mộc thôn Định Quán	Xã Hiền Giang, Thường Tín	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường
2	Làng nghề điêu khắc thôn Nhân Hiền	xã Hiền Giang, Thường Tín	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường
3	Làng nghề mộc thôn Áng Phao	xã Cao Dương, Thanh Oai	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường
III.2	<i>Làng nghề mây tre đan</i>				
1	Làng nghề mây tre đan Hoàng Dương	Xã Sơn Công, Ứng Hoà	Ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường
2	Làng nghề mây tre đan thôn Lam Điền	xã Lam Điền, Chương Mỹ	Ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường
3	Làng nghề mây tre đan Phụ Chính	xã Hoà Chính, Chương Mỹ	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường
III.3	<i>Làng nghề may mặc</i>				
1	Làng nghề thêu may thôn Gia Khánh	Xã Nguyễn Trãi, Thường Tín	Ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường
2	Làng nghề may mặc, khám trai thôn Từ Thuận	Xã Vân Từ, Phú Xuyên	Ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường
3	Làng nghề may mặc, khám trai thôn Ứng Cử	Xã Vân Từ, Phú Xuyên	Ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường
III.4	<i>Các loại hình khác</i>				
1	Làng nghề lược sừng Thụy Ứng	Xã Hoà Bình, Thường Tín	Ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường
2	Làng nghề nón lá Liên Tân	Xã Phương Trung, Thanh Oai	Ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường
3	Làng nghề sơn khám Đồng Vĩnh	Xã Chuyên Mỹ, Phú Xuyên	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường
IV	<i>Làng nghề tái chế nhựa</i>				
1	Làng nghề tái chế nhựa Triều Khúc	Xã Tân Chiểu, Thanh Trì	Ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	
2	Làng nghề dây thừng	Phường Trung	Ô nhiễm môi	Không ô nhiễm	

STT	Tên làng nghề	Địa điểm	Phân loại mức độ ô nhiễm		
			Môi trường nước	Môi trường không khí	Môi trường đất
	nhựa Trung Văn	Văn, Nam Từ Liêm	trường	môi trường	
<i>V</i>	<i>Làng nghề gia công cơ khí</i>				
<i>V.1</i>	<i>Làng nghề gia công cơ kim khí</i>				
1	Làng nghề cơ khí thôn Liễu Nội	Xã Khánh Hạ, Thường Tín	Ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường
2	Làng nghề cơ khí thôn Rùa Thượng	Xã Thanh Thủy, Thanh Oai	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng
3	Làng nghề cơ khí thôn Rùa Hạ	Xã Thanh Thủy, Thanh Oai	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường
4	Làng nghề cơ khí thôn Gia Vĩnh	Xã Thanh Thủy, Thanh Oai	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường
5	Làng nghề cơ khí thôn Dụ Tiên	Xã Thanh Thủy, Thanh Oai	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường
6	Làng nghề cơ khí thôn Từ Am	Xã Thanh Thủy, Thanh Oai	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường
7	Làng nghề cơ khí nông cụ thôn Phùng Xá	Xã Phùng Xá, Thạch Thất	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Không ô nhiễm môi trường	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng
<i>V.2</i>	<i>Làng nghề rèn</i>				
1	Làng nghề cơ khí thôn Thúy Hội	Xã Tân Hội, Đan phượng	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	Ô nhiễm môi trường
2	Làng nghề rèn thôn Vũ Ngoại	Xã Liên Bát, Ứng Hoà	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường	Không ô nhiễm môi trường
<i>V.3</i>	<i>Làng nghề làm kết sắt</i>				
1	Làng nghề cơ khí Đại Tự	Xã Kim Chung, Hoài Đức	Không ô nhiễm môi trường	Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	Ô nhiễm môi trường



Phụ lục 2. Tổng hợp kiến nghị các đơn vị
(Kèm theo Báo cáo kết quả giám sát số 106/BC-HĐND ngày 29/11/2018
của Ban Đô thị HĐND Thành phố)

I. Kiến nghị chung đối với UBND Thành phố:

(1). Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng đẩy nhanh việc đầu tư xây dựng các cụm, điểm công nghiệp đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật để từng bước di chuyển các cơ sở sản xuất trong khu dân cư, trong làng nghề gây ô nhiễm môi trường, không phù hợp quy hoạch vào các khu, cụm, điểm công nghiệp tập trung.

(2). Có cơ chế hỗ trợ các hộ sản xuất tại làng nghề kinh phí lắp đặt hệ thống xử lý khí thải, cho vay vốn ưu đãi để chuyển đổi công nghệ sản xuất sạch. Tăng kinh phí chi sự nghiệp môi trường cho cấp huyện, xã; ban hành hướng dẫn về việc sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường làng nghề.

(3). Có cơ chế cụ thể hỗ trợ di dời, hỗ trợ chuyển đổi các ngành nghề gây ô nhiễm môi trường; xử lý các trường hợp không di dời hoặc tạm dừng hoạt động đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường tại làng nghề.

(4). Có cơ chế chính sách kiện toàn bộ máy quản lý môi trường đối với cấp phường, xã theo hướng bố trí cán bộ chuyên trách về bảo vệ môi trường tại các xã có nhiều làng nghề và có diễn biến môi trường phức tạp.

(5). Kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 về việc hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường, trong đó có quy định rõ mục, nhiệm vụ, mức chi để phù hợp với nhiệm vụ chi cho công tác bảo vệ môi trường làng nghề trong tình hình hiện nay.

II. Kiến nghị cụ thể của các đơn vị:

1. Chương Mỹ

(1). Đề nghị Thành phố quan tâm đầu tư, sớm hỗ trợ kinh phí xử lý, khắc phục và xây dựng hệ thống xử lý môi trường tại làng nghề chế biến nông sản thực phẩm thôn Chi Nê, xã Trung Hòa theo Phụ Lục 1- Danh mục các dự án ưu tiên rà soát xử lý môi trường làng nghề và theo Mục 3 (nhóm dự án cấp bách), Phụ Lục 2 – Danh mục các dự án ưu tiên bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2020 kèm theo Quyết định số 6136/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

(2). Điều chỉnh, thay thế dự án ưu tiên rà soát xử lý môi trường làng nghề của Phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 6136/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND thành phố Hà Nội, cụ thể: Thay thế danh sách 3 làng nghề mây tre đan ưu tiên xử lý môi trường đã có trong Phụ lục 1 gồm làng nghề mây tre đan thôn Bài

Trượng, xã Hoàng Diệu, làng nghề thôn Lam Điền, xã Lam Điền, làng nghề đan Phụ Chính, xã Hòa Chính bằng 3 làng nghề mây tre đan có phát sinh nước thải, nguy cơ ô nhiễm môi trường cao hơn, gồm làng nghề mây tre đan của các xã Trường Yên, xã Đông Phương Yên và xã Phú Nghĩa.

(3). Đề nghị UBND Thành phố, và các sở ngành quan tâm điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chấp thuận địa điểm sản xuất tập trung cho làng nghề điêu khắc đá xã Phụng Châu.

2. Gia Lâm

Đề nghị Thành phố tiếp tục hỗ trợ kinh phí để thực hiện việc cải tạo trạm xử lý nước thải cụm sản xuất làng nghề tập trung Bát Tràng, đảm bảo chất lượng nước thải đầu ra đạt quy chuẩn.

3. Hà Đông

(1). Đề nghị UBND Thành phố xem xét, bổ sung cho Hà Đông thuộc đối tượng được hỗ trợ kinh phí khuyến công từ ngân sách Thành phố.

(2). Sau khi có ý kiến chỉ đạo Chính phủ về hình thức lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Đa Sỹ, đề nghị UBND Thành phố, các Sở ngành của Thành phố tiếp tục quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn UBND quận Hà Đông triển khai thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng, các chính sách hỗ trợ về mặt bằng sản xuất, xử lý ô nhiễm môi trường cụm công nghiệp Đa Sỹ theo quy định.

(3). Đề nghị Sở Công thương và các Sở ngành có liên quan tham mưu UBND Thành phố xem xét, bổ sung Cụm công nghiệp Thượng Mạo vào Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020, có xét đến năm 2030.

4. Hoài Đức

(1). Đề nghị Thành phố và các Sở ngành, thành phố cho phép huyện lập quy hoạch phát triển các làng nghề gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Phạm vi nghiên cứu quy hoạch làng nghề bao gồm các khu vực ngoài vành đai IV và vùng bãi sông Đáy.

(2). UBND Thành phố đẩy nhanh việc triển khai xây dựng Nhà máy xử lý nước thải tập trung tại xã Sơn Đồng, Vân Canh; chỉ đạo các ngành kiểm tra, giám sát việc vận hành nhà máy xử lý nước thải Cầu Ngà tại xã Dương Liễu, bảo đảm vận hành xử lý đạt hiệu quả.

(3). Hỗ trợ kinh phí và giúp đỡ về giải pháp thực hiện việc xử lý nước thải làng nghề La Phù và kênh T5; cho phép 100% rác thải trên địa bàn huyện Hoài Đức được chuyển đến các khu xử lý chất thải của Thành phố.

(4). Tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án cụm công nghiệp làng nghề đã được quy hoạch trên địa bàn huyện Hoài Đức.

5. Mê Linh

(1). Đề nghị UBND Thành phố bổ sung 02 Làng nghề mỳ bún Yên Thị và Làng nghề bánh đa Trung Hà được UBND thành phố công nhận tại Quyết định số 8886/QĐ-UBND ngày 25/12/2017, vào danh mục các dự án được ưu tiên rà soát, xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề tại Quyết định số 6163/QĐ-UBND ngày 31/8/2017.

(2). Đề nghị UBND Thành phố quan tâm đầu tư dự án xây dựng trạm xử lý ô nhiễm môi trường đối với 02 làng nghề: Bánh đa nem Trung Hà và Mỳ bún Yên Thị xã Tiến Thịnh.

6. Nam Từ Liêm

(1). Đối với các ngành nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao như tái chế nhựa tại Trung Văn, làng nghề rèn, cơ khí tại Phương Canh đề nghị UBND Thành phố có cơ chế chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho các hộ sản xuất hoặc hỗ trợ công nghệ sản xuất sạch hơn thay thế công nghệ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường.

(2). Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng Trạm xử lý nước thải Phú Đô.

7. Phú Xuyên

(1). Đề nghị UBND Thành phố cho phép vận chuyển chất thải rắn từ làng nghề Phú Yên, Sơn Hà, Châu Can, Vân Từ,...về khu xử lý rác thải Nam Sơn của Thành phố, đồng thời xem xét hỗ trợ kinh phí cho các hộ trong làng nghề để đảm bảo vừa phát triển sản xuất vừa bảo vệ môi trường.

(2). Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng xử lý các chủ nguồn thải gây ô nhiễm sông Nhuệ làm ảnh hưởng đến đời sống và hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện.

8. Sơn Tây

Đề nghị UBND Thành phố hỗ trợ kinh phí phát triển thương hiệu làng nghề bánh tẻ Phú Nhi, hỗ trợ xây dựng khu trưng bày giới thiệu sản phẩm bánh tẻ gắn với du lịch làng cổ Đường Lâm, tạo điều kiện để thực hiện liên kết tiêu thụ sản phẩm cho làng nghề Phú Nhi.

9. Thạch Thất

(1). Đề nghị UBND Thành phố hỗ trợ kinh phí xây dựng các biện pháp xử lý nước thải, rác thải tại các làng nghề, cụm điểm công nghiệp làng nghề.

(2). Hỗ trợ kinh phí hoặc thí điểm thực hiện các mô hình xử lý nước thải, khí thải tại các hộ sản xuất mộc có quy trình sơn, mạ, xử lý bụi trong làng nghề.

10. Thanh Oai

(1). Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ngành đẩy nhanh tiến độ thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng Trạm xử lý nước thải Cụm công nghiệp Thanh Thùy và các làng nghề

(2). Đề nghị hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải làng nghề giò chả thôn Hoàng Trung, xã Hồng Dương; làng nghề bún bánh thôn Thanh Lương, Kỳ Thủy xã Bích Hòa đã được Sở Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu từ lâu.

11. Thanh Trì

(1). Đề nghị UBND Thành phố sớm quan tâm đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung cho Cụm công nghiệp làng nghề Tân Triều nhằm khắc phục triệt để về ô nhiễm môi trường nước thải hiện nay (hệ thống xử lý nước thải tập trung đã đầu tư xây dựng tại Cụm công nghiệp làng nghề Tân Triều hiện nay đã xuống cấp và lạc hậu không đáp ứng được yêu cầu). Nội dung này đã được Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất tại Văn bản số 11083/STNMT-KTTV&BĐKH ngày 15/11/2016 về việc triển khai khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường làng nghề ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

(2). Đối với các làng nghề trên địa bàn huyện hiện nay chưa được đầu tư xây dựng cụm tập trung, với đặc thù là sản xuất nhỏ lẻ của các hộ dân trong các khu dân cư nên chưa được đầu tư hệ thống xử lý khí thải, nước thải đảm bảo theo quy định nên trong quá trình sản xuất của các cơ sở đã và đang gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường tại khu vực. UBND huyện kính đề nghị các cấp, các ngành của Thành phố sớm có hướng chỉ đạo, khắc phục, xử lý nhằm hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường các khu dân cư có làng nghề hiện nay.

12. Thường Tín

(1). Đề nghị UBND Thành phố xem xét, hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại một số làng nghề có nguồn nước thải gây ô nhiễm môi trường (làng nghề xương, sừng Thụy Ứng, xã Hòa Bình, làng nghề tiện xã Nhị Khê, làng nghề giết mổ gia cầm Hà Vỹ...);

(2). Đề nghị UBND Thành phố xem xét hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý rác thải làng nghề bông, len, chăn, ga, gối, đệm xã Tiên Phong và một số xã có nghề đang gặp khó khăn trong việc xử lý rác thải từ các hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân.

13. Ứng Hòa

(1). Đề nghị hỗ trợ kinh phí xây dựng hệ thống xử lý nước thải làng nghề sản xuất Bún xã Liên Bạt; kinh phí xử lý rác thải làng nghề, làng có nghề trên địa bàn huyện.

(2). Chỉ đạo các sở, ban ngành hướng dẫn UBND huyện trong việc xác định định mức lưu lượng nước thải công nghiệp để tổ chức thu phí theo quy định.

14. Ba Vì: Đề nghị UBND Thành phố, các Sở, ngành hướng dẫn, tạo điều kiện về vốn ngân sách, kỹ thuật để đầu tư cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường, hệ thống thu gom nước thải, hệ thống xử lý nước thải tập trung cho làng nghề chế biến tinh bột Minh Hồng, xã Minh Quang.